

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA DƯ LUẬN XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG CÁC HÀNH VI TIÊU CỰC TRONG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

ThS. NGỌ VĂN NHÂN *

Dư luận xã hội là tập hợp các ý kiến, quan điểm có tính chất phán xét đánh giá của các nhóm xã hội hay của xã hội nói chung trước những vấn đề mang tính thời sự, có liên quan tới lợi ích chung, thu hút được sự quan tâm của nhiều người và được thể hiện trong các nhận định hoặc hành động thực tiễn của họ. Dư luận xã hội là sự thể hiện ý chí, thái độ của cộng đồng xã hội, của các nhóm xã hội nên nó có tác động mạnh mẽ đến suy nghĩ và hành động của các cá nhân trong quá trình tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong lĩnh vực pháp luật, một mặt, dư luận xã hội khuyến khích, cổ vũ những hành vi pháp luật phù hợp với lợi ích chung, biểu dương những tấm gương “người tốt, việc tốt” trong việc thực hiện pháp luật; mặt khác, nó phê phán, lên án mạnh mẽ những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật. Sự phê phán, lên án của dư luận xã hội còn mạnh mẽ và gay gắt hơn khi chủ thể của những hành vi đó là các cán bộ, công chức nhà nước.

Xã, phường, thị trấn là “nơi tuyệt đại bộ phận nhân dân cư trú, sinh sống”.⁽¹⁾ Chính quyền xã, phường, thị trấn là cấp cơ sở trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương, là khâu cuối cùng điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội, trực tiếp giải quyết các vấn đề có liên quan đến lợi ích

của Nhà nước và nhân dân trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có thực sự đi vào đời sống xã hội hay không, có phát huy được vai trò và hiệu lực hay không, phần lớn đều phải dựa vào sự vận hành của bộ máy chính quyền cấp cơ sở.

Sự vận hành của bộ máy chính quyền cấp cơ sở và hiệu quả của nó được thể hiện ở hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Trong công việc hàng ngày, họ thường gặp và phải giải quyết những công việc cụ thể có liên quan đến pháp luật. Môi trường công tác cùng với những quyền hạn nhất định được Nhà nước và xã hội giao cho đã làm phát sinh những loại hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Phải nói rằng, các loại hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước ở các cấp, các ngành đang là vấn đề báo động, là vấn nạn thu hút sự quan tâm của dư luận xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng

* Giảng viên Khoa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh Trường Đại học Luật Hà Nội

phí trong một bộ phận cán bộ, công chức diễn ra nghiêm trọng".⁽²⁾ Trong phạm vi xã, phường, thị trấn, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành trung ương khóa IX (về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở) đã khái quát thực trạng này như sau: "*Tình trạng tham nhũng, quan liêu, mất đoàn kết nội bộ, vừa vi phạm quyền làm chủ của dân, vừa không giữ đúng kỉ cương, phép nước xảy ra ở nhiều nơi, có những nơi nghiêm trọng*".⁽³⁾ Trước thực trạng đó, có thể nói, phát huy vai trò của dư luận xã hội đối với công tác phòng, chống các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở là giải pháp thiết thực và có ý nghĩa rất quan trọng.

1. Vai trò của dư luận xã hội đối với công tác phòng, chống các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở

Dư luận xã hội định hướng cho cán bộ cấp cơ sở những cái cần phải làm, cái được phép, cái có thể, cái bị ngăn cấm trong các hành vi xã hội của họ theo đúng các nguyên tắc, quy định của pháp luật; là phương tiện hữu hiệu góp phần ngăn chặn và phòng ngừa các hành vi tiêu cực, phạm pháp, phạm tội. Trong nhiều trường hợp, dư luận xã hội là tai mắt của nhân dân, giúp chính quyền phát hiện các vụ việc tiêu cực trong bộ máy của mình.

Dư luận xã hội có vai trò rất quan trọng đối với công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, thể hiện trên các phương diện sau:

Thứ nhất, dư luận xã hội đưa ra những

yêu cầu, đòi hỏi về trình độ học vấn, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Chẳng hạn, dư luận xã hội đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở phải có trình độ tri thức, hiểu biết nhất định về pháp luật. Tri thức, hiểu biết pháp luật của cán bộ cấp cơ sở là một yếu tố rất quan trọng, là căn cứ không thể thiếu để cán bộ cơ sở giải quyết tốt các nhiệm vụ chuyên môn của họ. Một trong những nguyên nhân dẫn cán bộ, công chức cấp cơ sở tới hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật là do họ không nắm được các nguyên tắc, quy định của pháp luật. Từ sự đòi hỏi của dư luận xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở phải phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ hiểu biết về pháp luật; qua đó, góp phần giảm thiểu, hạn chế những hành vi tiêu cực có thể xảy ra.

Thứ hai, dư luận xã hội giữ vai trò là phương tiện kiểm tra xã hội đối với hành vi pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Dư luận xã hội ủng hộ và phổ biến những mẫu mực cư xử đúng đắn, tạo ra các chuẩn mực xã hội, góp phần định hướng để hình thành những hành vi ứng xử hợp pháp, hợp đạo đức cho đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Dưới áp lực của dư luận xã hội, mỗi cán bộ cấp cơ sở luôn phải xem xét, suy nghĩ, kiểm định trước khi thực hiện một hành vi pháp luật nào đó. Những câu hỏi luôn phải được mỗi người đặt ra, như hành vi đó đúng hay sai? có phù hợp với các chuẩn mực pháp luật hiện hành không? nếu thực hiện thì dư luận xã hội ủng hộ hay phản đối? Dù muốn hay không, các cán bộ cấp cơ sở cũng cần phải quan tâm xem dư luận

xã hội đánh giá về hành vi của mình như thế nào. Từ đó, mỗi người đều có khuynh hướng giữ gìn, bảo vệ những nhận xét, đánh giá tốt; khắc phục, sửa chữa những hành vi sai trái, tiêu cực.

Thứ ba, dư luận xã hội phê phán, lên án mạnh mẽ các hiện tượng tiêu cực, quan liêu, cửa quyền và đòi trừng phạt nghiêm khắc những cán bộ, công chức cấp cơ sở có hành vi phạm pháp, phạm tội. Dư luận xã hội được coi là “kẻ thù” của tệ tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, vì lúc nào nó cũng sẵn sàng lên án, tố cáo các hiện tượng tiêu cực đó. Sự phê phán, lên án của dư luận xã hội có tác dụng cảnh báo, thức tỉnh đối với những cán bộ khác, khiến cho cán bộ, công chức cấp cơ sở phải luôn có ý thức điều chỉnh hành vi pháp luật của bản thân họ, tránh xa các biểu hiện tiêu cực như chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, quan liêu, vụ lợi, tệ nạn xã hội.

Thứ tư, dư luận xã hội có vai trò tư vấn, đưa ra các khuyến cáo, lời khuyên đối với hoạt động chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Trong quá trình tiếp nhận, thụ lý và giải quyết các vụ việc phức tạp, khó khăn, nếu biết lắng nghe dư luận xã hội một cách nghiêm túc và phân tích nó một cách khoa học, thì các cán bộ cấp cơ sở có thể nhận được những lời khuyên sáng suốt, những tư vấn hợp lý từ dư luận của quần chúng nhân dân. Chúng có thể là căn cứ quan trọng giúp cho cán bộ cơ sở giải quyết tốt những vấn đề bức xúc mà thực tiễn đời sống pháp luật đang đặt ra, tránh được tình trạng giải quyết oan sai, phát sinh hành vi tiêu cực. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

khẳng định: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra”.⁽⁴⁾

2. Một số loại hành vi tiêu cực thường xảy ra trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở

2.1. Nạn tham nhũng

Tham nhũng là biểu hiện mạnh mẽ nhất của sự tha hóa về quyền lực, là tình trạng quyền lực mà Nhà nước trao cho những cá nhân nhất định bị sử dụng như là một thứ phương tiện để biến sở hữu nhà nước thành sở hữu tư nhân. Đối với nhân dân, tham nhũng không chỉ là sự ăn bám, bòn rút tiền của của nhân dân, mà nó còn đồng nghĩa với việc người dân phải lao động nhiều hơn để bù đắp sự thâm hụt ngân sách nhà nước thông qua những khoản đóng góp phụ trội dưới dạng thuế, công trái bắt buộc, nghĩa vụ lao động công ích v.v..

Chủ thể của tham nhũng chỉ có thể là những người có chức vụ, là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện công vụ.⁽⁵⁾ Đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở bao gồm cán bộ giữ chức vụ qua bầu cử (cán bộ chủ chốt của cấp ủy Đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, những người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội); cán bộ chuyên môn do ủy ban nhân dân tuyển chọn (xã đội trưởng, cán bộ địa chính, tài chính - kế toán, tư pháp); ngoài ra còn có các cán bộ không chuyên trách. Theo khái niệm tội phạm về

chức vụ thì cán bộ, công chức cấp cơ sở hoàn toàn có thể là chủ thể của tội phạm tham nhũng.

Bên cạnh những tổn thất về vật chất, tình trạng tham nhũng còn làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào chính quyền và hiệu lực của pháp luật. Nhận thức một cách sâu sắc những tác hại mà tội phạm tham nhũng gây ra, Đảng và Nhà nước ta đã phát động cuộc chiến chống tham nhũng, coi tham nhũng như một thứ “quốc nạn”, một thứ “giặc nội xâm”. Nhằm củng cố và tăng cường cơ chế pháp lí cho cuộc chiến chống tham nhũng, bên cạnh các quy định của Bộ luật hình sự, Nhà nước ta đã xây dựng và ban hành Luật phòng, chống tham nhũng. Cuộc chiến chống tham nhũng đã thu được những kết quả bước đầu rất khả quan, song, khoảng cách giữa kết quả với mục tiêu còn khá xa. Chủ thể của tham nhũng lại chính là những cán bộ, công chức đang làm việc trong bộ máy nhà nước. Nếu chỉ sử dụng bộ máy nhà nước để diệt trừ tham nhũng thì khó có thể đưa lại kết quả như nhân dân mong đợi, vì đó là tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”.

Xuất phát từ những nét đặc thù trong công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, các hành vi tham nhũng thường có khả năng xảy ra trong các trường hợp sau: *một là*, các hành vi tham ô trong lĩnh vực thu - chi ngân sách, thu các loại phí và lệ phí trên địa bàn cơ sở; *hai là*, các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn để nhận hối lộ nhằm làm một việc vì lợi ích hay theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thường xảy ra trong lĩnh vực quản lí đất đai,

quản lí trật tự xây dựng trong phạm vi xã, phường, thị trấn; *ba là*, các hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, trong đó, chiếm đoạt đất đai là vấn đề nổi cộm; *bốn là*, các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lạm quyền trong khi thi hành công vụ, thường xảy ra trong hoạt động thanh tra, kiểm tra...

2.2. Bệnh quan liêu

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bệnh quan liêu là do tổ chức bộ máy nhà nước quá công kênh, các chức năng chuyên môn bị trùng lặp, thiếu đồng bộ, dẫn đến hoạt động kém hiệu quả. Nhiều nội dung công việc, chức trách quản lí không được xác định rõ ràng giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các cơ quan cùng cấp với nhau. Tính không đồng bộ trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thể hiện rõ nét nhất ở chính quyền xã, phường, thị trấn. Thủ tục hành chính mà chính quyền cấp cơ sở phải đảm nhiệm là quá lớn, do nhiều cơ quan nhà nước các cấp ban hành; thậm chí, các cán bộ, công chức cấp cơ sở cũng không nắm hết được các quy định về thủ tục hành chính. Thêm vào đó, các thủ tục lại rất rườm rà, nhiều tầng nấc, có không ít trường hợp thiếu minh bạch, không công khai, thậm chí bị thay đổi một cách tùy tiện. Tất cả những cái đó hiện đang gây lãng phí, tổn kém về thời gian, công sức, tiền bạc của Nhà nước và nhân dân; đặc biệt, làm suy giảm nghiêm trọng niềm tin của các tầng lớp nhân dân đối với pháp luật nói chung và đối với các chính quyền cấp cơ sở nói riêng.

Căn bệnh quan liêu mà cán bộ, công chức cấp cơ sở mắc phải trong công việc

chuyên môn hàng ngày có các đặc trưng sau:

- Coi trọng hình thức một cách thái quá, tới mức xem nhẹ nội dung công việc. Mặc dù các chức danh chủ chốt ở cấp cơ sở là do dân bầu ra nhưng một số cán bộ, công chức cấp cơ sở sau đó lại tự coi mình như là “quan” ở địa phương. Tác phong quan cách, đến cơ quan muộn giờ vì còn giải quyết việc riêng, mặc dân cứ chờ... là những điều tai nghe, mắt thấy tại một số trụ sở uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn hiện nay.

- Một số cán bộ, công chức cấp cơ sở giải quyết công việc thiếu linh hoạt, chỉ dựa vào thủ tục hành chính, ít chú ý đến tình hình thực tế. Có những việc lẽ ra được giải quyết nhanh chóng, đơn giản nhưng người dân phải mất công đi lại nhiều lần chỉ vì cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn cứ “soi” vào các thứ thủ tục hành chính đó. Đặc trưng này của bệnh quan liêu chính là nguyên nhân gây ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

- Cán bộ, công chức cấp cơ sở coi sự tồn tại của bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương mà mình tham dự như mục đích tự thân chứ không coi đó là phương tiện để phục vụ lợi ích nhân dân, phụng sự con người. Biểu hiện rõ ràng nhất của tình trạng này là một số cán bộ, công chức thường nhân danh Nhà nước trong khi giải quyết công việc, thường dùng các nguyên tắc, quy định của pháp luật để biện minh cho sự chậm trễ hay tác trách của họ, nhưng nếu người dân hỏi đó là những nguyên tắc, quy định nào thì họ lại không viện dẫn được một cách cụ thể.

Trong lề lối làm việc của cán bộ, công

chức cấp cơ sở, bệnh quan liêu thường biểu hiện thành các hành vi lạm dụng mệnh lệnh hành chính, mang nặng tính chất áp đặt mà ít hoặc không quan tâm tới thông tin phản hồi từ dư luận xã hội. Bệnh quan liêu làm cho bộ máy chính quyền nhà nước cấp cơ sở xa cách với nhân dân, xa rời thực tiễn.

Bệnh quan liêu là mối nguy hiểm đối với mục tiêu xây dựng bộ máy chính quyền cấp cơ sở trong sạch, vững mạnh; là kẻ thù của quá trình xây dựng và phát huy Quy chế dân chủ ở cơ sở. Nguy hiểm hơn, bệnh quan liêu còn luôn đồng hành và là môi trường thuận lợi cho nạn tham nhũng phát triển. Chúng đồng hành theo kiểu cộng sinh tương hỗ: bệnh quan liêu làm trầm trọng thêm nạn tham nhũng, còn nạn tham nhũng củng cố thêm cho bệnh quan liêu. Mọi nỗ lực, giải pháp để đấu tranh chống bệnh quan liêu và nạn tham nhũng đã và đang được đặt ra một cách cấp bách hơn bao giờ hết.

Ngoài nạn tham nhũng và quan liêu nói trên, các hành vi tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở còn có những biểu hiện đa dạng khác như: né tránh trách nhiệm pháp lí của cá nhân; thói dựa dẫm, ý lại vào cấp trên; giải quyết công việc sai nguyên tắc; thái độ thờ ơ với công việc; tiêu xài lãng phí tiền cơ quan, không tuân thủ các quy định của cơ quan chủ quản; đặc biệt là sự tha hóa về đạo đức. Tha hoá về đạo đức thường tập trung ở một số thành phần xã hội, trong đó có cả cán bộ, công chức cấp cơ sở, bao gồm những người có thái độ lệch lạc, coi thường các giá trị truyền thống đạo lí, do đó, tự đánh mất danh dự, nhân phẩm của chính mình; buông thả mình theo

lối sống thực dụng. Điều nguy hiểm là ở chỗ, khoảng cách giữa tha hoá về đạo đức và hành vi phạm tội chỉ gần nhau trong gang tấc. Để thoả mãn các nhu cầu bất chính, phi pháp của bản thân, người ta có thể dính líu vào các hành vi phạm tội như tham ô tài sản, nhận hối lộ...

3. Một số giải pháp phát huy vai trò của dư luận xã hội đối với công tác phòng, chống các hành vi tiêu cực xảy ra trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở

3.1. Tạo cơ chế hợp lý để nắm bắt kịp thời những thông tin mà dư luận xã hội phản ánh về những hành vi tiêu cực của cán bộ, công chức cấp cơ sở

Trong tình hình thực tế xã hội hiện nay, dựa vào dân để chống tiêu cực là một trong những định hướng chủ đạo được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng. Nhưng để giải pháp dựa vào dân có thể ứng dụng trong thực tế chứ không dừng lại trên khẩu hiệu hay giấy tờ thì việc tạo dựng môi trường xã hội dân chủ, mở đường cho việc phát huy sức mạnh của nhân dân phải là công việc cần được tiến hành trước hết. Nếu không có những cơ chế để nhân dân thể hiện quan điểm và ý kiến của họ đối với các đường lối, chính sách cụ thể có liên quan trực tiếp đến lợi ích của họ thì khó có thể nắm bắt được hiệu quả của việc đưa các chủ trương, chính sách vào trong cuộc sống, vì xét cho cùng, chính quần chúng nhân dân mới là những người trực tiếp thực hiện chúng. Các quan điểm, ý kiến, thái độ của nhân dân thường thể hiện trong những luồng dư luận xã hội mà họ là chủ thể. Do đó, việc hình thành các cơ chế cho phép

nắm bắt thông tin phản hồi từ dư luận xã hội đang là một trong những nhu cầu cấp bách đối với hoạt động quản lý và hoạch định chính sách của Nhà nước. Đối với nhiều quốc gia trên thế giới, thông tin phản hồi từ dư luận xã hội được xử lý để trở thành các nguồn lập pháp ở cấp quốc gia và có vai trò quyết định trong việc đề ra các quyết sách ở cấp địa phương.

Để phát huy vai trò của dư luận xã hội đối với công tác phòng, chống các hành vi tiêu cực trong công tác của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở, việc đầu tiên phải tạo ra những cách thức hợp lý để nắm bắt kịp thời những thông tin mà dư luận xã hội phản ánh về những hành vi tiêu cực đó. Theo chúng tôi, những cách thức đó là:

Thứ nhất, xây dựng hòm thư góp ý đối với cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Những hòm thư kiểu này có thể đặt tại nhà văn hóa của từng thôn, xóm, tại đình làng hoặc ở những nơi thuận lợi cho việc cung cấp thông tin. Khi người dân phát hiện có những biểu hiện tiêu cực trong hành vi, lối sống của cán bộ, công chức cấp cơ sở nào đó, hoặc người dân có vấn đề gì bức xúc thì họ sẽ có ý kiến, kiến nghị bỏ vào hòm thư góp ý. Những ý kiến của nhân dân trên địa bàn hàng tuần sẽ được tập hợp, xử lý để phản hồi với lãnh đạo cấp trên. Cần thành lập ban thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của quần chúng nhằm giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân và tiếp nhận thông tin về những cán bộ, công chức cơ sở có hành vi tiêu cực. Sau khi tiếp nhận thông tin thì các cấp lãnh đạo

cần nhanh chóng cho thanh tra, kiểm tra và đưa ra kết luận chính xác về sự việc, sự kiện mà người dân phản ánh. Sử dụng cách thức này đòi hỏi tinh thần trách nhiệm rất cao cả từ phía người dân, cán bộ, công chức và lãnh đạo chính quyền các cấp; nếu không, cách thức này rất dễ gây nên hiệu ứng ngược, phản tác dụng.

Về phía nhân dân, mỗi người dân cần thực sự xuất phát từ tinh thần công tâm, minh bạch và mang tính xây dựng khi lên tiếng tố cáo, tố giác những hành vi sai trái, tiêu cực của cán bộ, công chức cấp cơ sở và dám chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Cụ thể, khi đóng góp ý kiến hay tố giác hành vi sai phạm, người dân cần thẳng thắn, mạnh dạn ghi rõ họ tên của mình vào đơn thư tố giác mà không sợ bị trả thù hay trả đũa. Để đảm bảo và gia tăng trách nhiệm, người dân cần nắm được đầy đủ các chứng cứ xác thực về hành vi sai phạm của cán bộ, công chức cấp cơ sở và sẵn sàng cung cấp các chứng cứ đó khi cơ quan có trách nhiệm yêu cầu. Người có đơn thư tố cáo cũng phải chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật nếu cố ý vu khống hoặc tố cáo sai sự thật. Điều đó cho phép khắc phục tình trạng một số kẻ xấu lợi dụng hòm thư góp ý để tung tin đồn nhảm, thất thiệt, ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín của cán bộ, công chức cấp cơ sở.

Về phía cán bộ cấp cơ sở, khi một người nào đó bị người dân tố cáo về hành vi sai phạm, cần phải xác định rằng, việc làm đó của người dân là xuất phát từ mong muốn xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch,

vững mạnh chứ không xuất phát từ động cơ cá nhân nào đó. Cán bộ có hành vi sai phạm phải dám chịu trách nhiệm về hành vi của mình và chịu hình thức xử lý thích đáng.

Về phía các cơ quan chức năng, khi xử lý thông tin về các hành vi sai phạm của những cán bộ, công chức thoái hóa, biến chất, cần nhanh chóng kiểm tra tính xác thực của những thông tin mà người dân cung cấp qua hòm thư góp ý trên tinh thần nghiêm túc, công tâm và đưa ra kết luận đúng người, đúng việc. Nếu nội dung tố cáo đúng sự thật thì cần có biện pháp xử lý phù hợp đối với cán bộ, công chức sai phạm và phải đảm bảo giữ bí mật danh tính của người tố cáo; tránh tình trạng người tố cáo trở thành nạn nhân của thói trả thù hèn hạ. Nếu nội dung tố cáo là sai sự thật thì cơ quan chức năng cần có biện pháp nhắc nhở hoặc xử lý phù hợp đối với người tố cáo. Cương quyết không điều tra, xem xét đối với các loại đơn thư nặc danh. Việc sử dụng hòm thư góp ý đối với cán bộ, công chức cấp cơ sở là cần thiết và sẽ mang lại hiệu quả cao, bởi vì, nó là cách thức để người dân có thể phản ánh kịp thời cho các cơ quan chức năng về những hành vi sai phạm của cán bộ, công chức cấp cơ sở; nó có tác dụng ngăn ngừa, ít ra cũng khiến cho cán bộ, công chức cơ sở phải chú ý giữ gìn khi thực hiện những hành vi nhất định, vì người dân sẵn sàng tố cáo họ nếu họ có sai phạm. Hòm thư góp ý là “cầu nối” giữa người dân với các cơ quan cấp trên nhằm giám sát hoạt động của chính quyền cấp cơ sở nói chung, từng cán bộ, công chức cấp cơ sở nói riêng.

Thứ hai, tổ chức định kì các cuộc họp dân để người dân có điều kiện góp ý đối với các hoạt động chuyên môn của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Dư luận xã hội rất quan tâm đến công tác chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở vì nó có liên quan thiết thực đến việc giải quyết lợi ích của người dân. Tổ chức định kì các cuộc họp dân là tạo ra cách thức để phát huy dân chủ ở cơ sở, tạo ra một kênh chính thức để thu nhận thông tin phản hồi từ dư luận xã hội. Trong các cuộc họp, nhân dân có diễn đàn để phát biểu tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của họ; góp ý thẳng thắn với cán bộ, công chức cấp cơ sở về những cái được và cái chưa được, về những việc nên và không nên trong hoạt động chuyên môn, trong quản lí, điều hành... Đối với những cán bộ có hành vi sai phạm, thông qua cuộc họp, người dân sẽ phân tích, chỉ ra nguồn gốc, nguyên nhân của những sai phạm đó giúp cho cán bộ, công chức nhận thức được khuyết điểm, sai lầm của mình và có biện pháp khắc phục, sửa chữa.

Đối với những cán bộ, công chức được nhân dân góp ý qua các cuộc họp, cần nhận thức rõ ràng, người dân góp ý là để cán bộ, công chức tiến bộ hơn, làm việc tốt hơn, vì đây là kênh phản hồi ý kiến chính thức chứ không phải là "tin tức vĩa hè". Do đó, cán bộ, công chức cấp cơ sở phải thực sự cầu thị, phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân một cách nghiêm túc và rút kinh nghiệm kịp thời, không nên vì ý kiến có thể khó nghe của người dân mà thể hiện thái độ khó chịu.

3.2. Xử lí nghiêm minh những cán bộ, công chức cấp cơ sở có hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật

Sự quan tâm của dư luận xã hội không dừng lại ở việc phanh phui, phát hiện các hành vi tiêu cực, phạm pháp mà sự quan tâm lớn hơn lại là các cấp có thẩm quyền xử lí những sai phạm đó như thế nào. Trong thực tế hiện nay, tình hình xử lí các cán bộ cấp cơ sở có hành vi sai phạm, tiêu cực đang khiến cho dư luận xã hội băn khoăn, hoài nghi về tính công bằng, nghiêm minh của công tác này. Tại sao có những cán bộ, công chức cơ sở vi phạm pháp luật, có hành vi tiêu cực rõ ràng, nhiều người biết mà vẫn tiếp tục giữ nguyên chức vụ như không hề có chuyện gì xảy ra? Tại sao có những cán bộ, công chức có hành vi sai phạm nghiêm trọng mà chỉ bị xử lí kỉ luật nội bộ với mức độ phê bình, khiển trách? Phải chăng có hiện tượng cán bộ cấp trên bao che cho sai phạm của cán bộ cấp dưới? Phải chăng những biện pháp xử lí cán bộ, công chức cấp cơ sở có hành vi tiêu cực chưa nghiêm minh, chưa đủ sức răn đe, nên chưa có tác dụng phòng ngừa đối với những cán bộ, công chức khác?

Từ những câu hỏi đó, dư luận xã hội đòi hỏi các cơ quan chức năng phải xử lí cương quyết, nghiêm minh các cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn có các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật theo đúng tính chất và mức độ của hành vi. Không một ai, bất kể người đó giữ cương vị gì, có thể đứng ngoài hay đứng trên các quy định của pháp luật. Trường hợp nào phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì dứt khoát phải truy cứu

trách nhiệm hình sự, chứ không thể vì bất cứ lí do gì mà chuyển sang xử lí nội bộ. Ngoài việc xử lí kỉ luật còn phải tính đến việc cán bộ, công chức cấp cơ sở đó có nên tiếp tục giữ cương vị đang đảm trách. Đây là vấn đề khá tế nhị, nhạy cảm với dư luận xã hội nên phải dứt khoát. Nếu xét thấy cán bộ, công chức đó, do mức độ lỗi vi phạm, không thể tiếp tục giữ cương vị cũ thì nên thay chứ không nên chuyển công tác khác hoặc điều chuyển đi nơi khác. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức lấy phiếu tín nhiệm trong nhân dân để xem dân còn đủ tín nhiệm với cán bộ, công chức đó không; tránh áp đặt theo kiểu mệnh lệnh hành chính trong công tác cán bộ.

• 3.3. *Thông báo công khai, rộng rãi tới các tầng lớp nhân dân kết quả đấu tranh chống tiêu cực trong đội ngũ cán bộ cấp cơ sở*

Khi chúng ta đã huy động sức mạnh của dư luận xã hội vào công tác đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, chống các biểu hiện tiêu cực xảy ra trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở thì ngược lại, dư luận xã hội rất quan tâm đến kết quả của cuộc đấu tranh này. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cần thông báo kết quả đấu tranh chống tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Việc công khai, minh bạch thông tin về vấn đề này trên các phương tiện thông tin đại chúng có tác dụng hết sức quan trọng.

Thứ nhất, góp phần trấn an dư luận xã hội, dẹp tan mọi băn khoăn, hoài nghi, thắc mắc trong dư luận của quần chúng nhân dân về tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật. Nếu ai đó còn hoài nghi về hiện tượng

cán bộ, công chức cấp cơ sở được bao che, dung túng trong các sai phạm thì thông tin công khai về sự việc trên báo, đài sẽ giúp họ giải tỏa sự hoài nghi đó.

Thứ hai, có tác dụng cổ vũ dư luận xã hội tích cực hơn nữa trong việc phát hiện các hành vi tiêu cực, vì nó mang lại những kết quả cụ thể, thiết thực.

Thứ ba, góp phần ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi sai phạm, tiêu cực có thể xảy ra trong đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở. Những cán bộ, công chức thoái hoá, biến chất thường rất lo lắng trước dư luận xã hội, luôn tìm cách bưng bít thông tin, né tránh dư luận xã hội. Sự mở rộng dân chủ, công khai hoá các thông tin về tham nhũng, quan liêu, suy thoái đạo đức... trong bộ máy nhà nước nói chung, cấp cơ sở nói riêng sẽ thu hút được sự quan tâm của dư luận xã hội, định hướng dư luận xã hội vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực. Sự phê phán gay gắt, lên án mạnh mẽ và kịp thời của dư luận xã hội sẽ làm cho những kẻ tham nhũng, quan liêu phải chùn tay, dừng bước./.

(1).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, "*Các nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương khóa IX*", Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tr. 89.

(2).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, "*Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*", Nxb. CTQG, Hà Nội, 2006, tr. 65.

(3).Xem: Đảng cộng sản Việt Nam, "*Các nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành trung ương khóa IX*", Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002, tr. 83.

(4).Xem: *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1995, tr. 295.

(5).Xem: Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2000, tr. 202.